

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam

P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị
(Two Copies)

IV. # 520841.001.61
VEWL. # _____
F171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): NGUYỄN KHOA HÂN
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 10/25/43 / Place of Birth: THUA THIEN, VIET NAM
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: 1st LIEUTENANT S/N 63/212.775
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) TRƯỞNG TY THỦY-NÔNG, PHÚ-YÊN

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: AUGUST 14, 1975 TỔNG TÀI 5, QUẬN KHU 5
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: TÀI 52, TỔNG TÀI 5, QUẬN KH 5
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: NOVEMBER 8, 1976
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: MARRIED
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: PHAN THI TINH DUNG wife
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
NGUYEN KHOA NGUYEN Son
NGUYEN KHOA DIEU MINH Daughter
3. Address of family: 22/49 CÙ XA LƯU GIÀ, QUẬN 11, TP. HO CHI MINH
(Địa chỉ gia đình) VIET-NAM

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: PHAN THI HIỆP THANH Occupation: Former U.S. Teacher
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: FREMONT, CA Tel: _____
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee: PHAN THI TINH DUNG IS MY BLOOD SISTER
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☒
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: Sept. 9, 1989
(Ngày, tháng, năm)

B/O - PHAN THI HIỆP THANH

Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

(Certificate of Release)

NGUYỄN KHOA ĐIỀN - Former Colonel
(HÂN'S BROTHER) Điền Khoa Nguyễn
VNAP

LƯU VỊ T.52
T.5-RA.5.
Số 1.10.00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên: *Nguyễn Khoa Hoàn*
Bi danh:
Ngày tháng năm sinh: *25-10-1945*
Nguyên quán: *Long An cũ Tây quân Hoàng thủy*
tỉnh Chợ Lách
Trú quán hiện nay: *số 426 đường Tô Hát Láo*
Số 70110 thành phố Hồ Chí Minh
Ngày đi lính: *14-04-1967*
Đơn vị: *ty thủy nông Phú Yên*
Số lính: *63/212.775* cấp bậc: *Trung úy*
Chức vụ: *trưởng ty thủy nông*
Đi qua giáo dục từ ngày *14* tháng *08* năm *1975* đến
ngày *02* tháng *11* năm *1976* tại *trại 52 công tử 5*
Quận Khu 5
Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn theo
quyết định số *110/4* ngày *10* tháng *09* năm *1976*
của *Ủy ban chính trị Quận Khu 5*
Đề nghị Ủy ban nhân dân cách mạng địa phương cho
hưởng quyền công dân theo quyết định chung của nhà nước.

Ngày *02* tháng *11* năm *1976*

Thủ trưởng đơn vị

TỔNG

TRẠI TUYÊN

QUẬN KHU 5

Nguyễn Văn